

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2016 – 2020 (đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015) trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2);

Căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2016 - 2020 (đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015) trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét Đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 08/TTr-SXD ngày 19 tháng 02 năm 2016,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2016 - 2020 (đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015) trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Đề án) như sau:

I. NHIỆM VỤ

Tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2016 - 2020 (đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015) trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở:

- Về diện tích sử dụng: Nhà ở sau khi xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 24 m²/căn nhà (đối với những hộ độc thân không có nơi nương tựa, có thể xây dựng nhà ở có diện tích nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 18 m²/căn nhà).

- Về kết cấu xây dựng: Nhà ở phải đảm bảo tiêu chuẩn “3 cứng” (nền cứng, khung – tường cứng, mái cứng), tuổi thọ từ 10 năm trở lên; các bộ phận

nền, khung, mái của căn nhà phải làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy.

2. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2016 – 2020.

3. Tiến độ thực hiện Đề án:

Tiến độ thực hiện	Tổng số hộ	XD mới ⁽¹⁾	Sửa chữa ⁽²⁾	Tổng vốn (Tr.đ)	XD mới	Sửa chữa
Tổng cộng	5.873	5.088	785	227.070	203.520	23.550
- Năm 2016: hỗ trợ 10% số đối tượng	587	508	79	22.690	20.320	2.370
- Năm 2017: hỗ trợ 20% số đối tượng	1.175	1.018	157	45.430	40.720	4.710
- Năm 2018: hỗ trợ 25% số đối tượng	1.468	1.272	196	56.760	50.880	5.880
- Năm 2019: hỗ trợ 25% số đối tượng	1.468	1.272	196	56.760	50.880	5.880
- Năm 2020: hỗ trợ 20% số đối tượng	1.175	1.018	157	45.430	40.720	4.710

(1) Xây dựng mới: 40 triệu đồng/căn (bao gồm: Vay tín dụng tối đa: 25 triệu đồng/căn; ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm (từ nguồn XSKT nộp vào ngân sách): 10 triệu đồng/căn; dự kiến huy động của dòng họ và của chính hộ gia đình: 2,5 triệu đồng/căn; huy động khác: 2,5 triệu đồng);

(2) Sửa chữa, cải tạo nâng cấp nhà ở: 30 triệu đồng/căn (bao gồm: Vay tín dụng tối đa: 25 triệu đồng/căn; dự kiến huy động của dòng họ và của chính hộ gia đình: 2,5 triệu đồng/căn; huy động khác: 2,5 triệu đồng).

(Chi tiết theo biểu số 1, biểu số 2 đính kèm)

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ

1. Sở Xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện hoàn thành Đề án;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện và chất lượng xây dựng nhà ở; phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện và xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết;

- Nghiên cứu một số mẫu thiết kế nhà ở phù hợp để cung cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức phổ biến, giới thiệu cho các hộ dân tham khảo, lựa chọn;

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan lập kế hoạch vốn thực hiện chính sách hàng năm (bao gồm tất cả các nguồn vốn) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao dự toán cho cấp huyện để triển khai thực hiện Đề án;

- Hàng năm, lập dự toán chi phí hoạt động của Tổ Điều phối chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, gửi Sở Tài chính để bố trí kinh phí hoạt động cho Tổ Điều phối;

- Chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, năm hoặc đột xuất và báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Tổ chức công bố, công khai các tiêu chuẩn, đối tượng thuộc diện được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg;

- Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành rà soát, bình xét, lập danh sách các hộ nghèo thuộc diện được vay vốn làm nhà ở theo quy định của Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với các ngành liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện, giải quyết những phát sinh vướng mắc về đối tượng theo thẩm quyền;

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi việc quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ.

3. Sở Tài chính:

- Tổ chức tiếp nhận nguồn vốn Xổ số kiến thiết nộp vào ngân sách tỉnh để hỗ trợ thêm cho hộ nghèo làm nhà ở đảm bảo kịp thời theo tiến độ hỗ trợ;

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng cân đối, bố trí vốn, cấp bù chênh lệch lãi suất kịp thời cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí kinh phí hoạt động của Ban Điều phối (Tổ Điều phối) vào nguồn chi thường xuyên của Sở Xây dựng theo dự toán chi phí hàng năm;

- Hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ (vốn tỉnh hỗ trợ thêm) theo quy định hiện hành;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi việc quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ;

- Định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả việc giải ngân và thông báo cho Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng tổng hợp kế hoạch vốn, cân đối, bố trí vốn, cấp bù chênh lệch lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, phân bổ nguồn vốn Xổ số kiến thiết tỉnh nộp vào ngân sách để hỗ trợ thêm cho hộ nghèo, lập kế hoạch vốn

theo tiến độ cho các huyện, thị xã, thành phố, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện, giải quyết những phát sinh vướng mắc về vốn hỗ trợ thêm từ ngân sách (nếu có).

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh An Giang:

- Xây dựng kế hoạch cho vay, tổ chức tiếp nhận nguồn vốn vay, phát vay và thu hồi nợ vay đúng kế hoạch tiến độ;

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục và tổ chức thực hiện việc cho vay đảm bảo đúng tiến độ, đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện phù hợp với các quy định của Trung ương;

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện, giải quyết những phát sinh vướng mắc về vốn hỗ trợ thêm từ ngân sách (nếu có);

- Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng về tiến độ giải ngân vốn vay để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang:

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động quỹ “Vì người nghèo”; xây dựng kế hoạch vận động phù hợp để tập trung cho mục tiêu hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; Quỹ vì người nghèo của địa phương nào thì vận động hỗ trợ địa phương đó theo khả năng của mình.

- Chủ trì tổ chức các đợt vận động gây quỹ hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành liên quan phân bổ nguồn vốn huy động được (không có địa chỉ) cho các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo hợp lý và công bằng;

- Phối hợp với các cấp, các ngành trong việc kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu.

7. Ban Dân tộc:

- Phối hợp các địa phương tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa của việc hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo của Chính phủ nhằm nâng cao ý thức thoát nghèo, nỗ lực vươn lên thoát nghèo bền vững trong cộng đồng là đồng bào dân tộc thiểu số;

- Phối hợp các ngành liên quan kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách giảm nghèo cấp huyện hoặc Ban Điều phối chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo cấp huyện để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định

33/2015/QĐ-TTg; giao cho phòng Kinh tế - Hạ tầng (Quản lý đô thị) làm nhiệm vụ Thường trực Ban Điều phối cấp huyện.

- Chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức công khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015, đồng thời giới thiệu rộng rãi các mẫu thiết kế nhà ở cho các hộ dân tham khảo, lựa chọn;

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo được hỗ trợ và nhu cầu vay vốn xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn báo cáo Tổ Điều phối tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chỉ đạo, kiểm tra, rà soát kết quả bình xét đối tượng là hộ nghèo được hỗ trợ về nhà ở của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Chỉ đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng (Quản lý đô thị) theo dõi, hướng dẫn giúp đỡ các hộ nghèo tổ chức quản lý chất lượng nhà ở và trình tự, thủ tục vay vốn xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở và chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện việc hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở của các xã trên địa bàn (*gồm số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình, số tiền vay, số tiền huy động được từ các nguồn khác, các khó khăn vướng mắc và kiến nghị trong quá trình thực hiện*) để Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính. Nội dung báo cáo phải nêu đầy đủ những thuận lợi, khó khăn và đề xuất hướng tháo gỡ để Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kịp thời.

- Phân bổ vốn hỗ trợ thêm từ ngân sách tỉnh (đối với hộ nghèo xây dựng mới nhà ở) cho các xã; đơn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã được phân bổ chỉ tiêu vốn hỗ trợ về nhà ở tổ chức triển khai thực hiện đúng theo các quy định hiện hành;

- Tổ chức quản lý, cấp phát, thanh quyết toán nguồn vốn hỗ trợ (vốn tỉnh hỗ trợ thêm) theo quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính;

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg, Thông tư 08/2015/TT-BXD và chỉ đạo các ngành liên quan thực hiện quyết toán các nguồn vốn hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo đúng thời gian quy định; có biện pháp phòng ngừa việc chuyển nhượng nhà ở trái quy định;

- Tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng), quý (ngày 20 tháng cuối của quý), năm và đột xuất (nếu có yêu cầu) về tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân vốn gửi về Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan để tổng hợp, báo cáo các Bộ ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Kiện toàn Ban giảm nghèo cấp xã để thực hiện Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; Tổ chức tuyên truyền rộng rãi, công khai, minh bạch trong nhân

dân về chính sách, tiêu chuẩn, mức vay và danh sách đối tượng hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên các phương tiện thông tin và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Xem xét, tổng hợp danh sách hộ gia đình được hỗ trợ vay vốn và có nhu cầu vay vốn làm nhà ở trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp phê duyệt đảm bảo đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng;

- Phối hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng (Quản lý đô thị) hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hộ dân xây dựng và sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở theo quy định tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg và vận động các hộ gia đình tự xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở; tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật,...) không thể tự xây dựng nhà ở. Khuyến khích địa phương có điều kiện lập Tổ vận công xây dựng nhà ở cho hộ nghèo;

- Tổ chức việc lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn và Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng theo quy định và lập Hồ sơ hoàn công cho từng hộ gia đình được hỗ trợ vay vốn xây dựng nhà ở theo tại điểm c, điểm d Khoản 4 Điều 6 Thông tư 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng;

- Tổ chức giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ về nhà ở đúng mục đích, bảo đảm chất lượng nhà ở xây dựng mới hoặc sửa chữa theo quy định;

- Tổng hợp báo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả thực hiện việc hỗ trợ nhà ở trên địa bàn (gồm số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình, số tiền vay, số tiền huy động được từ các nguồn khác, các khó khăn vướng mắc và kiến nghị - nếu có).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các đơn vị phản hồi trực tiếp về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh An Giang;
- Các sở: XD, TC, KH&ĐT, LĐT&XH;
- Chi nhánh NH CSXH tỉnh An Giang;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD, TH.

CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh)

ĐVT: Hộ gia đình

T T	Đơn vị hành chính	Giai đoạn 2016-2020		Kế hoạch thực hiện															
				Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			
		Tổng số hộ	Trong đó:		Tổng số hộ	Trong đó:		Tổng số hộ	Trong đó:		Tổng số hộ	Trong đó:		Tổng số hộ	Trong đó:		Tổng số hộ	Trong đó:	
			XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng cộng	5.873	5.088	785	587	508	79	1.175	1.018	157	1.468	1.272	196	1.468	1.272	196	1.175	1.018	157
1	TP Long Xuyên	16	13	3	2	2		3	2	1	4	3	1	4	3	1	3	3	
2	TP Châu Đốc	19	18	1	3	2	1	4	4		4	4		4	4		4	4	
3	TX. Tân Châu	215	123	92	21	11	10	44	26	18	53	30	23	53	30	23	44	26	18
4	H. An Phú	1.134	1.134	0	114	114		226	226		284	284		284	284		226	226	
5	H. Phú Tân	209	205	4	21	20	1	42	42	0	52	51	1	52	51	1	42	41	1
6	H. Châu Phú	589	488	101	57	48	9	119	98	21	147	122	25	147	122	25	119	98	21
7	H. Tịnh Biên	918	827	91	92	83	9	183	165	18	230	207	23	230	207	23	183	165	18
8	H. Tri Tôn	1.592	1.230	362	160	124	36	319	246	73	397	307	90	397	307	90	319	246	73
9	H. Châu Thành	467	467	0	47	47	0	93	93	0	117	117	0	117	117	0	93	93	0
10	H. Chợ Mới	489	406	83	49	40	9	97	81	16	123	102	21	123	102	21	97	81	16
11	H. Thoại Sơn	225	177	48	21	17	4	45	35	10	57	45	12	57	45	12	45	35	10

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH VỐN HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

T T	Đơn vị hành chính	Giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch thực hiện														
					Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:	
			XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa		XD mới	Sửa chữa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng cộng	227.070	203.520	23.550	22.690	20.320	2.370	45.430	40.720	4.710	56.760	50.880	5.880	56.760	50.880	5.880	45.430	40.720	4.710
1	TP Long Xuyên	610	520	90	80	80	0	110	80	30	150	120	30	150	120	30	120	120	0
2	TP Châu Đốc	750	720	30	110	80	30	160	160	0	160	160	0	160	160	0	160	160	0
3	TX. Tân Châu	7.680	4.920	2.760	740	440	300	1.580	1.040	540	1.890	1.200	690	1.890	1.200	690	1.580	1.040	540
4	H. An Phú	45.360	45.360	0	4.560	4.560	0	9.040	9.040	0	11.360	11.360	0	11.360	11.360	0	9.040	9.040	0
5	H. Phú Tân	8.320	8.200	120	830	800	30	1.680	1.680	0	2.070	2.040	30	2.070	2.040	30	1.670	1.640	30
6	H. Châu Phú	22.550	19.520	3.030	2.190	1.920	270	4.550	3.920	630	5.630	4.880	750	5.630	4.880	750	4.550	3.920	630
7	H. Tịnh Biên	35.810	33.080	2.730	3.590	3.320	270	7.140	6.600	540	8.970	8.280	690	8.970	8.280	690	7.140	6.600	540
8	H. Tri Tôn	60.060	49.200	10.860	6.040	4.960	1.080	12.030	9.840	2.190	14.980	12.280	2.700	14.980	12.280	2.700	12.030	9.840	2.190
9	H. Châu Thành	18.680	18.680	0	1.880	1.880	0	3.720	3.720	0	4.680	4.680	0	4.680	4.680	0	3.720	3.720	0
10	H. Chợ Mới	18.730	16.240	2.490	1.870	1.600	270	3.720	3.240	480	4.710	4.080	630	4.710	4.080	630	3.720	3.240	480
11	H. Thoại Sơn	8.520	7.080	1.440	800	680	120	1.700	1.400	300	2.160	1.800	360	2.160	1.800	360	1.700	1.400	300

